

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/11/2025

V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.

Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 245/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc “*Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Hoài T, sinh năm 1998. Nơi thường trú: Thôn 2, xã Tân T, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Trương Thành T, sinh năm 1997. Nơi thường trú: Thôn P, xã T, tỉnh Q. Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hoài T trình bày:*
Tôi và anh Trương Thành T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã, hiện vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trương Thành T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có một con chung là cháu Trương Huỳnh Bảo U, sinh ngày 26/11/2020. Hiện cháu đang ở với tôi, nay ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung và công nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Thành T có đơn trình bày:* Tôi và cô Huỳnh Thị Hoài T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2020, tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện cô T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn với cô T.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung là cháu Trương Huỳnh Bảo U, sinh ngày 26/11/2020. Nay ly hôn tôi đồng ý giao con chung cho cô T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc nên tôi không sắp xếp thời gian tham gia tố tụng tại Tòa án được. Do đó tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tôi trong các buổi làm việc, hòa giải, xét xử. Tôi không trình bày gì thêm, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của tôi.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk:*

- *Về tố tụng:* Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, **Điều 81, Điều 82, Điều 83** Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hoài T; Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hoài T được ly hôn với anh Trương Thành T; Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Huỳnh Bảo U, sinh ngày 26/11/2020 cho chị Huỳnh Thị Hoài T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu U đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị Hoài T và anh Trương Thành T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Hoài T và anh Trương Thành T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hoài T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với chị anh Trương Thành T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân khu vực 4 – Đăk Lăk theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hoài T và anh Trương Thành T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Ea U, huyện K, tỉnh Đăk Lăk (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đăk Lăk), theo giấy đăng ký kết hôn số 57 cấp ngày 24 tháng 12 năm 2020. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của chị Huỳnh Thị Hoài T thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã, hiện vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh T thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn.

HĐXX xét thấy, quá trình chung sống chị T và anh T bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, cho thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hoài T, cho chị Huỳnh Thị Hoài T được ly hôn với anh Trương Thành T.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Hoài T và anh Trương Thành T có một con chung là cháu Trương Huỳnh Bảo U, sinh ngày 26/11/2020. Hiện cháu U đang sinh sống cùng với chị T; chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và được anh T đồng ý. Do đó, HĐXX giao con chung là cháu Trương Huỳnh Bảo U cho chị Huỳnh Thị Hoài T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị Hoài T và anh Trương Thành T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Trương Thành T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Huỳnh Thị Hoài T và anh Trương Thành T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Hoài T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hoài T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hoài T được ly hôn với anh Trương Thành T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Huỳnh Bảo U, sinh ngày 26/11/2020 cho chị Huỳnh Thị Hoài T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Trương Huỳnh Bảo U đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị Hoài T và anh Trương Thành T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Trương Thành T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị Huỳnh Thị Hoài T và anh Trương Thành T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003122 ngày 23/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự khu vực 4 – Đắk Lắk;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy